

Số: 60/BC-UBND

Hưng Yên, ngày 20 tháng 5 năm 2013

**BÁO CÁO**

**Tổng kết 10 năm đào tạo cán bộ quân sự  
Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn (2002 - 2012)**

Thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TW ngày 13/8/2002 Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn; Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới; Kế hoạch số 1660/KH-BQP ngày 05/3/2013 của Bộ Quốc phòng, số 1291/KH-BTL ngày 29/3/2013 của Bộ Tư lệnh Quân khu 3 về Tổng kết 10 năm đào tạo cán bộ quân sự xã, phường, thị trấn (2002-2012).

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên báo cáo tổng kết 10 năm công tác đào tạo cán bộ quân sự Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn (2002-2012) như sau:

**A. KẾT QUẢ 10 NĂM ĐÀO TẠO CÁN BỘ QUÂN SỰ BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN (2002-2012)**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Tỉnh Hưng Yên nằm ở trung tâm đồng bằng Bắc bộ, trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, có hệ thống giao thông đường bộ, đường thủy thuận lợi, có vị trí chiến lược quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội, quốc phòng - an ninh. Tổ chức hành chính của tỉnh có 09 huyện, 01 thành phố, bao gồm 161 xã, phường, thị trấn, 852 thôn, khu phố. Diện tích tự nhiên 923,1 km<sup>2</sup>, dân số 1.137.294 người, mật độ dân số lớn (1.222 người/km<sup>2</sup>), dân tộc Kinh là chủ yếu (99,98%). Toàn tỉnh hiện có 603 tổ chức cơ sở Đảng với 59.916 đảng viên; 12 trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp trên địa bàn.

Những năm qua, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, tình hình kinh tế, xã hội của các địa phương trong tỉnh tiếp tục có sự phát triển, hệ thống chính trị các cấp thường xuyên được củng cố kiện toàn; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện; chính trị ổn định, quốc phòng, an ninh được giữ vững. Cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp luôn quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mặt công tác quốc phòng, quân sự địa phương; quan tâm đào tạo, củng cố, xây dựng đội ngũ cán bộ ở cơ sở ngày càng vững mạnh, trong đó có đội ngũ cán bộ quân sự cấp xã.

**II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO**

**1. Quán triệt và triển khai thực hiện:**

a) Tổ chức quán triệt các văn bản về công tác đào tạo:

Trong những năm qua, cấp ủy, chính quyền các cấp đã tổ chức quán triệt nghiêm túc các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, các bộ, ban, ngành Trung ương về đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị ở cơ sở, trong đó có đào tạo đội ngũ cán bộ quân sự cấp xã: Nghị quyết số 17-NQ/TW ngày 13/8/2002 Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn; Quyết định số 85/2002/QĐ-TTg ngày 20/6/2002 của Thủ tướng Chính phủ về đào tạo Chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn; Quyết định số 799/QĐ-TTg ngày 25/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo cán bộ quân sự ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở đến năm 2020 và những năm tiếp theo; Chỉ thị số 34/CT-BQP ngày 09/6/2003 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về nhiệm vụ đào tạo Chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn (2004-2010). Chỉ đạo cơ quan quân sự địa phương các cấp, các sở, ngành liên quan, các cơ sở giáo dục trên địa bàn phối hợp thực hiện đúng các chỉ thị, mệnh lệnh, chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan chức năng Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 3, phân đầu từng bước thực hiện tốt mục tiêu đào tạo cán bộ quân sự cấp xã quy định tại Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 02/6/2010 của Chính phủ. Chỉ đạo các cơ sở được giao nhiệm vụ đào tạo cán bộ quân sự cấp xã tổ chức thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ Quyết định số 54/2004/QĐ-BQP ngày 07/5/2004 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành chương trình đào tạo Chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn; Quyết định số 73/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2008 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành chương trình khung đào tạo trung cấp, Quyết định số 860/QĐ-BQP ngày 01/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành chương trình chi tiết đào tạo trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở; thực hiện tốt quy chế, chương trình đào tạo đã được cấp có thẩm quyền ban hành.

b) Nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, người chỉ huy, cơ quan quân sự các cấp về đào tạo cán bộ quân sự cấp xã có sự chuyển biến rõ nét. Nhiệm vụ đào tạo cán bộ quân sự cấp xã được cấp ủy, chính quyền đánh giá đúng mức, được coi là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, vừa để nâng cao chất lượng, khả năng hoàn thành chức trách nhiệm vụ của cán bộ quân sự cấp xã, vừa tạo cơ sở về lý luận và thực tiễn cho đội ngũ này tiếp tục đóng góp cho địa phương hoặc phát triển đảm nhiệm những trọng trách cao hơn trong hệ thống chính trị ở địa phương. Bản thân các đồng chí cán bộ quân sự cấp xã cũng đã ý thức được sự cần thiết của việc đào tạo bài bản về chuyên môn quân sự ở trình độ cao hơn để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

c) Ban hành các văn bản của địa phương về đào tạo cán bộ quân sự cấp xã:

Quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước, chỉ đạo của các Bộ, ngành Trung ương về đào tạo cán bộ quân sự cấp xã, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các địa phương căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện nhiệm vụ quy hoạch, đào tạo, bố trí sử dụng cán bộ sau đào tạo ở địa phương như: Nghị quyết chuyên đề về nhiệm vụ QP-AN giai đoạn 2006 - 2010 của Tỉnh ủy; chỉ thị của Tỉnh ủy, kế hoạch của UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương hàng năm, trong đó có nhiệm

vụ đào tạo cán bộ quân sự cấp xã. Trong 10 năm qua, Tỉnh ủy đã ban hành 02 thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đào tạo cán bộ quân sự cấp xã; UBND tỉnh ban hành 12 Quyết định; Bộ CHQS tỉnh, Sở Nội vụ ban hành 7 kế hoạch, hướng dẫn để tổ chức tuyển chọn, đào tạo cán bộ quân sự cấp xã ở các cấp độ từ trung cấp đến cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở (*Chi tiết tại phụ lục 1*).

d) Thành lập Ban Chỉ đạo đào tạo, kiện toàn Ban tuyển sinh quân sự để chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ đào tạo:

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn, năm 2009 UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo của tỉnh về đào tạo trung cấp quân sự cơ sở do đồng chí Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh làm trưởng ban. Ban chỉ đạo thường xuyên được củng cố, kiện toàn, giúp UBND tỉnh chỉ đạo kịp thời, sâu sát nhiệm vụ đào tạo trung cấp quân sự cơ sở. Từ năm 2011 có thêm nhiệm vụ tuyển sinh đào tạo cao đẳng, đại học quân sự cơ sở theo Đề án 799 của Chính phủ, Ban Chỉ đạo đào tạo trung cấp quân sự cơ sở tỉnh được củng cố, bổ sung thành phần, nhiệm vụ và chuyển đổi thành Ban Chỉ đạo đào tạo cán bộ quân sự Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn.

Ban tuyển sinh quân sự tỉnh, các huyện, thành phố đều được bổ sung thành phần theo Quyết định số 188/QĐ-BQP của Bộ quốc phòng cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Ban Chỉ đạo đào tạo tỉnh, Ban tuyển sinh quân sự các cấp thường xuyên được củng cố, hoạt động có chất lượng, hiệu quả.

## **2. Kết quả đào tạo:**

a) Kết quả củng cố, tăng cường nguồn nhân lực, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác đào tạo:

Sau khi có chủ trương triển khai đào tạo chỉ huy trưởng quân sự cấp xã tại địa phương, UBND tỉnh đã chỉ đạo Bộ CHQS tỉnh, các sở, ngành liên quan củng cố nâng cấp Trường Quân sự tỉnh cả về cơ sở vật chất và nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu đào tạo:

- Về nguồn nhân lực: Tỉnh chỉ đạo Bộ CHQS tỉnh lựa chọn tăng cường cán bộ, sĩ quan có năng lực chuyên môn bổ sung về trường quân sự, kết hợp sắp xếp lại tổ chức biên chế của nhà trường. Sau khi được củng cố, sắp xếp, Trường Quân sự tỉnh có 54 cán bộ, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên; tổ chức gồm 04 khoa, ban. 100% cán bộ quản lý, chỉ huy các cấp của nhà trường có trình độ đại học; đội ngũ giáo viên được tăng cường, 100% giáo viên được đào tạo cơ bản, trong đó có 66,7% có trình độ đại học, 33,3% trình độ cao đẳng; 46,6% giáo viên có trên 5 đến 10 năm kinh nghiệm giảng dạy; hàng năm nhà trường đều tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, thi giáo viên dạy giỏi và cử giáo viên đi tham quan thực tế học tập các cơ sở đơn vị bạn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên. Trong 10 năm đội ngũ giáo viên nhà trường có 15 người được đi bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Một số môn học như ngoại ngữ, tin học... trường quân sự tỉnh chưa đảm nhiệm được, Ban Chỉ đạo đào tạo tỉnh đã chỉ đạo liên kết đào tạo với Trường chính trị Nguyễn Văn

Linh, Trường cao đẳng nghề Cơ điện thủy lợi, đây là những cơ sở giáo dục trên địa bàn có đủ năng lực, uy tín, đào tạo có chất lượng đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu đào tạo cán bộ quân sự cấp xã.

- Về cơ sở vật chất: Tỉnh đầu tư ngân sách củng cố nâng cấp Trường Quân sự tỉnh để đáp ứng yêu cầu đào tạo ngành quân sự cơ sở và nhiệm vụ của nhà trường. Trong 10 năm qua Trường Quân sự tỉnh được cải tạo, củng cố nâng cấp, xây dựng thêm giảng đường, nhà ở cho học viên, nhà ăn, phòng học chuyên dùng với tổng diện tích 800m<sup>2</sup>; bàn ghế, trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy, nghiên cứu, học tập được tăng cường; trong đó có 2 phòng học chuyên dùng, hệ thống máy chiếu, máy tính phục vụ cho công tác đào tạo được bổ sung đồng bộ, tài liệu giáo trình phục vụ cho giáo viên, học viên được bổ sung khá đầy đủ, đáp ứng được yêu cầu đào tạo.

b) Kết quả xây dựng kế hoạch, quy hoạch đội ngũ cán bộ quân sự cấp xã và tuyển chọn đi đào tạo:

Để chủ động nguồn cán bộ đi đào tạo, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp làm tốt công tác quy hoạch, đề bạt sử dụng đội ngũ cán bộ các địa phương, trong đó có quy hoạch, sử dụng đội ngũ cán bộ quân sự cấp xã. Trên cơ sở quy hoạch cán bộ của các địa phương, hàng năm Đảng ủy các xã, phường, thị trấn đã lựa chọn cán bộ trong quy hoạch có đủ điều kiện cử đi dự thi và đào tạo ngành quân sự cơ sở. Kết quả 100% số cán bộ cử tuyển, thi tuyển đào tạo ngành quân sự cơ sở của tỉnh những năm qua đều đúng đối tượng là cán bộ đang đảm nhiệm chức vụ Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó quân sự cấp xã hoặc nguồn trong quy hoạch cán bộ quân sự cấp xã của các địa phương, được đảng ủy các xã, phường, thị trấn cử đi đào tạo.

- Trong thực hiện quy hoạch, tuyển chọn cử cán bộ đi đào tạo ngành quân sự cơ sở, các sở, ban ngành chức năng của tỉnh và các địa phương đã có sự phối hợp chặt chẽ, bảo đảm lựa chọn đúng đối tượng, đủ tiêu chuẩn đi đào tạo. Cơ quan quân sự các cấp đã làm tốt chức năng chủ trì phối hợp với ngành Nội vụ tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện tốt các kế hoạch đào tạo ngành quân sự cơ sở tại địa phương cũng như tuyển chọn cử cán bộ đi đào tạo cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở tại các cơ sở đào tạo của Bộ Quốc phòng và Quân khu.

c) Kết quả đào tạo ngành quân sự cơ sở:

Trong 10 năm qua tỉnh đã triển khai tổ chức đào tạo tại địa phương được 5 khóa cho 301 lượt cán bộ; trong đó đào tạo Chỉ huy trưởng quân sự cấp xã theo Quyết định số 54/2004/QĐ-BQP của Bộ Quốc phòng được 03 khóa cho 177 cán bộ, đào tạo trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở theo Quyết định số 73/2008/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục & Đào tạo được 01 khóa cho 57 đồng chí, đào tạo hoàn thiện trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở được 01 khóa cho 67 đồng chí.

Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1388/QĐ-TTg ngày 09/8/2010 phê duyệt Đề án đào tạo thí điểm cán bộ quân sự cấp xã; số 799/QĐ-TTg ngày 25/11/2011 phê duyệt Đề án đào tạo cán bộ quân sự Ban chỉ

huy quân sự xã, phường, thị trấn trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở đến năm 2020 và những năm tiếp theo; hàng năm tỉnh đã làm tốt công tác tuyển chọn gửi thí sinh dự thi và đào tạo ngành quân sự cơ sở tại Trường Sĩ quan Lục quân I và Trường Quân sự Quân khu 3, đến nay đã có 10 người trúng tuyển đang theo học hệ chính quy cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở; hàng năm tỉnh đều bảo đảm 100% chỉ tiêu đào tạo cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở được Bộ Tư lệnh Quân khu 3 giao.

*(Kết quả đào tạo chi tiết tại Phụ lục số 2)*

- Kết quả học tập, rèn luyện của học viên trong quá trình đào tạo:

+ Đào tạo trung cấp tại tỉnh: Trong 10 năm qua tỉnh đã tổ chức 5 khóa đào tạo trung cấp và hoàn thiện trung cấp ngành quân sự cơ sở tại địa phương; học viên được rèn luyện, quản lý chặt chẽ theo đúng các chế độ quy định của quân đội; được học tập đầy đủ nội dung chương trình theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục & Đào tạo. Quá trình tuyển sinh, quản lý, tổ chức điều hành đào tạo, tổ chức kiểm tra, thi, công nhận và cấp bằng tốt nghiệp được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ theo đúng Quyết định số 160/2004/QĐ-BQP ngày 04/12/2004, Thông tư số 117/2009/TT-BQP ngày 30/12/2009 của Bộ Quốc phòng quy định về đào tạo ngành quân sự cơ sở. Kết quả qua 5 khóa đào tạo có 301/301 học viên (100%) hoàn thành nội dung chương trình, được công nhận và cấp bằng tốt nghiệp ra trường; trong đó tốt nghiệp loại giỏi đạt 7,3%, loại khá 78,7%, trung bình khá 14%; 95 đồng chí đủ tiêu chuẩn được phong quân hàm sĩ quan dự bị sau khi tốt nghiệp. Trong quá trình học tập tại trường khóa đào tạo trung cấp chuyên nghiệp quân sự cơ sở kết nạp được 04 đồng chí đảng viên (3 khóa đào tạo Chỉ huy trưởng và hoàn thiện trung cấp quân sự thời gian học ngắn, học viên chỉ chuyên đảng tạm thời về trường, nên không có phát triển đảng tại trường).

+ Đào tạo cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở:

Hiện nay số người được cử đi đào tạo cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở tại Trường Sĩ quan lục quân I và trường Quân sự Quân khu 3 đều đang trong quá trình đào tạo chưa tốt nghiệp; qua thông báo hàng năm của các cơ sở đào tạo, số học viên của tỉnh đang học tại các trường đều chấp hành tốt kỷ luật, hoàn thành các nội dung chương trình đào tạo quy định, không có học viên nào tự ý bỏ học hoặc bị buộc thôi học.

d) Chất lượng đội ngũ cán bộ sau đào tạo:

Qua thực tế đánh giá chất lượng hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ quân sự cấp xã những năm qua cho thấy hầu hết các đồng chí qua đào tạo chỉ huy trưởng hoặc trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở trong công tác đều vận dụng khá tốt kiến thức được đào tạo, phát huy được vai trò chức năng tham mưu với cấp ủy chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương hàng năm, có tín nhiệm với cơ sở, nhận thức, trách nhiệm của cán bộ được nâng lên; phương pháp, tác phong công tác chuyên nghiệp hơn, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

e) Kết quả bố trí, sử dụng cán bộ sau đào tạo:

Nhìn chung đội ngũ cán bộ sau đào tạo ngành quân sự cơ sở được các địa phương quan tâm bố trí sử dụng; toàn tỉnh số cán bộ sau đào tạo ngành quân sự cơ sở đang được bố trí sử dụng là 193/234 đ/c = 82,4%, trong đó bố trí sử dụng đúng chuyên ngành đào tạo (Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó quân sự cấp xã) 170/234 đ/c = 72,6%, phát triển giữ các cương vị khác trong hệ thống cán bộ công chức cấp xã 23/234 đ/c = 9,8%; số còn lại trước mắt bố trí làm trung đội trưởng dân quân 10 đ/c = 4,3%, số chuyên ra, nghỉ công tác 18 đ/c = 7,7%, chưa được bố trí sử dụng 9 đ/c = 3,8%. Đào tạo cán bộ quân sự cấp xã trong thời gian qua đã mang lại hiệu quả thiết thực, làm chuyển biến nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quân sự cơ sở, góp phần nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở (Phụ lục 3)

g) Kết quả thực hiện các chế độ chính sách và công tác bảo đảm cho đào tạo:

- Đối với người học: Trong những năm qua học viên đi đào tạo luôn được tỉnh bảo đảm đúng, đủ các chế độ chính sách hiện hành; đối với cán bộ, công chức trong thời gian đào tạo được hưởng nguyên lương, các đồng chí chưa là cán bộ công chức được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng mức 0,5 mức lương tối thiểu chung của cán bộ công chức; 100% học viên được cử đi đào tạo trung cấp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở đều được tỉnh bảo đảm đầy đủ nơi ăn, nghỉ, học tập, trang phục, tiền ăn và các chế độ tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Công tác bảo đảm cho quá trình đào tạo như mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học, giáo trình, tài liệu đó được địa phương quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng được yêu cầu đào tạo. Hàng năm UBND tỉnh ủy quyền cho Bộ CHQS tỉnh ký kết hợp đồng đào tạo đối tượng học viên được gửi đi đào tạo tại Trường Sĩ quan Lục quân I, Trường Quân sự Quân khu, bảo đảm đầy đủ, kịp thời mọi chi phí đào tạo cho các cơ sở đào tạo theo hợp đồng đã ký.

### **III. MỘT SỐ HẠN CHẾ, YẾU KÉM, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

#### **1. Hạn chế, yếu kém:**

- Việc quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đào tạo cán bộ quân sự cấp xã ở một số địa phương chưa sâu sát, kịp thời; một bộ phận cán bộ chưa nhận thức được sự cần thiết phải đào tạo cán bộ quân sự cấp xã ở trình độ cao đẳng, đại học.

- Việc quy hoạch cán bộ quân sự cấp xã chưa có sự phối hợp tham mưu thống nhất giữa các ngành liên quan; việc tạo nguồn để bổ sung cho đội ngũ cán bộ quân sự cấp xã chưa thành nền nếp;

- Chất lượng đầu vào đào tạo trung cấp quân sự và hoàn thiện trung cấp quân sự độ tuổi cao, khả năng tiếp thu những kiến thức mới bị hạn chế; đối tượng dự thi ngành quân sự cơ sở hệ cao đẳng, đại học chính quy đầu vào chất lượng chưa cao, chưa thu hút được người giỏi, kết quả điểm trúng tuyển vào cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở ở mức khiêm tốn.

- Một số địa phương, cơ sở chưa gắn đào tạo với quy hoạch, sử dụng cán bộ sau đào tạo nên chưa thu hút được đối tượng dự nguồn đi đào tạo.

- Trường Quân sự địa phương tỉnh tuy đã được quan tâm đầu tư nâng cấp nhưng có mặt chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ như diện tích đất đai, mặt bằng nhà trường quá chật hẹp (toàn trường chỉ 01 ha), không có thao trường, bãi tập mà chủ yếu tận dụng bờ ruộng, bãi trống khu vực lân cận để tập luyện; một số môn học nhà trường chưa có giáo viên như tin học, ngoại ngữ đã phần nào ảnh hưởng đến sự chủ động trong kế hoạch đào tạo của trường.

## **2. Nguyên nhân:**

- Chưa xây dựng được đề án, kế hoạch tổng thể dài hạn về đào tạo cán bộ quân sự Ban Chỉ huy quân sự cấp xã gắn với quy hoạch sử dụng sau đào tạo.

- Chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng trong việc quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ sau đào tạo. Việc bố trí bổ nhiệm chức danh chỉ huy phó quân sự cấp xã do công chức tư pháp kiêm nhiệm thực tế chưa gắn với tiêu chí đào tạo ngành quân sự cơ sở nên chưa khuyến khích được cán bộ đi đào tạo ngành quân sự cơ sở.

- Trình độ, năng lực công tác tham mưu, đề xuất của cơ quan chức năng về quy hoạch, tuyển chọn, đào tạo cán bộ quân sự cơ sở ở một số địa phương còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, còn ít nhiều chi phối bởi lợi ích cục bộ trong công tác cán bộ cơ sở.

- Việc di chuyển địa điểm, triển khai xây dựng trường quân sự địa phương còn chậm, cơ sở vật chất, nhất là diện tích đất đai nhà trường chật hẹp, chưa có thao trường bãi tập đáp ứng yêu cầu đào tạo.

## **3. Bài học kinh nghiệm:**

- Cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp cần thường xuyên quán triệt sâu sắc Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, văn bản chỉ đạo của các Bộ, ngành đối với nhiệm vụ đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở, trong đó có cán bộ quân sự cấp xã, nhằm tạo sự thống nhất cao trong nhận thức; từ đó cụ thể hoá thành các kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể trong từng giai đoạn, phù hợp với đặc điểm của địa phương.

- Tiếp tục chỉ đạo các địa phương làm tốt công tác quy hoạch, sử dụng cán bộ sau đào tạo; tiến tới chỉ bổ nhiệm các đồng chí có đủ tiêu chuẩn, đã qua đào tạo ngành quân sự cơ sở giữ chức vụ Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự các xã, phường, thị trấn, không bổ nhiệm các đồng chí chưa qua đào tạo chuyên môn về quân sự. Có như vậy mới khuyến khích được cán bộ đi đào tạo và nâng cao được chất lượng đội ngũ cán bộ quân sự ở cơ sở. Đưa nhiệm vụ đào tạo trở thành nhiệm vụ thường xuyên của mỗi địa phương, cơ sở.

- Tiếp tục củng cố nâng cấp cơ sở vật chất cho các cơ sở đào tạo, nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên của các cơ sở đào tạo, nhất là Trường quân sự địa phương của tỉnh, đáp ứng yêu cầu đào tạo trong tình hình mới.

- Tiếp tục mở rộng các hình thức liên thông, liên kết đào tạo đi đôi với quản lý chặt chẽ chất lượng đào tạo, tạo thuận lợi cho cán bộ vừa làm vừa học nhưng vẫn bảo đảm được chất lượng đào tạo.

- Thực hiện tuyển sinh ngành quân sự cơ sở phải chặt chẽ, công khai, dân chủ, đúng quy định; coi trọng và nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết nhiệm vụ đào tạo; kiên quyết khắc phục những hạn chế, yếu kém của các cấp, các ngành để đào tạo sử dụng cán bộ đạt hiệu quả cao nhất.

## **B. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐÀO TẠO ĐẾN NĂM 2020**

1. Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước liên quan đến xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở và đào tạo đội ngũ cán bộ quân sự cấp xã; tập trung vào Nghị quyết số 17-NQ/TW, Nghị định số 58/2010/NĐ-CP, Quyết định số 799/QĐ-TTg 25/5/2011; phấn đấu đạt mục tiêu đến năm 2015 có 100% cán bộ quân sự cấp xã đạt trình độ trung cấp chuyên nghiệp quân sự cơ sở, trong đó có 35% - 50% đạt trình độ đại học, cao đẳng; đến năm 2020 có trên 75% đạt trình độ đại học, cao đẳng ngành quân sự cơ sở.

2. Tăng cường các biện pháp tuyên truyền làm chuyển biến nhận thức của các cấp, các ngành, xác định trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ đào tạo; từ đó có sự phối hợp chặt chẽ, phân công hợp lý để thực hiện tốt từng khâu trong quá trình tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, sử dụng đội ngũ cán bộ quân sự cấp xã đạt kết quả tốt nhất.

3. Rà soát, củng cố, hoàn thiện, triển khai thực hiện Đề án đào tạo cán bộ quân sự Ban CHQS cấp xã đến năm 2020 và những năm tiếp theo; xác định các giải pháp, bước đi cụ thể để đến năm 2020 đạt mục tiêu đào tạo Chính phủ đề ra.

4. Hàng năm làm tốt công tác tuyển sinh đào tạo ngành quân sự cơ sở; bảo đảm tuyển chọn đúng đối tượng, đủ tiêu chuẩn, số lượng, chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo đại học, cao đẳng, ngành quân sự cơ sở được Bộ và Quân khu giao.

5. Tích cực làm tốt công tác chuẩn bị, mở các lớp đào tạo trung cấp quân sự cơ sở tại Trường Quân sự tỉnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương.

6. Khẩn trương triển khai xây dựng Trường Quân sự địa phương ở địa điểm mới để tăng cường cơ sở vật chất, thao trường, bãi tập đi đôi với tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên, để Trường Quân sự địa phương ngày càng đáp ứng tốt hơn yêu cầu đào tạo cán bộ quân sự cơ sở trong thời kỳ mới.

7. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với cán bộ đi đào tạo; bố trí, sử dụng cán bộ sau đào tạo đúng quy định, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương.

## **C. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ**

1. Trong những năm trước mắt đề nghị cơ quan chức năng cần nghiên cứu kỹ lưỡng, xây dựng nội dung, chương trình; cải tiến phương thức đào tạo ngành quân sự



ơ sở cho phù hợp với đối tượng cán bộ cấp xã, tạo điều kiện để cán bộ quân sự ở cơ sở vừa làm vừa học.

2. Về lâu dài đề nghị Chính phủ cho mở ngành đào tạo quân sự cơ sở tại các cơ sở đào tạo của quân đội có đủ điều kiện như một số học viện nhà trường đang đào tạo nguồn nhân lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa, để mở rộng nguồn lựa chọn đầu vào và thu hút những người thực sự có khả năng và nguyện vọng gắn bó với công tác quân sự ở cơ sở.

3. Bộ Quốc phòng có hướng dẫn chi tiết hơn về độ tuổi tuyển sinh cho từng đối tượng đi đào tạo, theo hướng kéo dài tuổi đào tạo cho các đối tượng đã là công chức đang đảm nhiệm chức vụ Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó quân sự cấp xã; đối với đối tượng dự nguồn cán bộ quân sự cấp xã cần quy định độ tuổi phù hợp để bảo đảm sau khi tốt nghiệp phải dưới 35 tuổi, đủ điều kiện về độ tuổi tuyển chọn vào công chức lần đầu theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Bộ Quốc phòng có hướng dẫn cụ thể phân cấp trách nhiệm cho cấp huyện, xã lựa chọn cử cán bộ dự thi ngành quân sự cơ sở; UBND tỉnh quyết định cử cán bộ đi đào tạo cao đẳng, đại học khi thí sinh đó trúng tuyển. *Ch*

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo Tổng kết BQP;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh liên quan;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC<sup>NH</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



*Nguyễn Khắc Hào*

**Nguyễn Khắc Hào**

**Phụ lục I**

**CÁC VĂN BẢN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN  
ĐÀO TẠO CÁN BỘ QUẢN SỰ BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CẤP XÃ**

*(Ban hành kèm theo Báo cáo số 40 /BC-UBND ngày 20 /5/2013 của UBND tỉnh)*

<b>TT</b>	<b>Trích yếu văn bản</b>
1	Thông báo số 534-TB/TU ngày 02/4/2004 Thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương đào tạo Chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn tỉnh Hưng Yên 2004-2010
2	Thông báo số 702-TB/TU ngày 03/9/2009 Thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương đào tạo trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở năm 2010
3	Quyết định số 2257/QĐ-UBND ngày 03/11/2009 của UBND tỉnh về thành lập Ban chỉ đạo đào tạo TCCN ngành quân sự cơ sở
4	Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 21/5/2010 của UBND tỉnh về kiện toàn Ban chỉ đạo đào tạo TCCN ngành quân sự cơ sở
5	Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 15/4/2013 của UBND tỉnh về kiện toàn, bổ sung nhiệm vụ, đổi tên Ban chỉ đạo đào tạo TCCN ngành quân sự cơ sở thành Ban chỉ đạo đào tạo cán bộ quân sự Ban CHQS xã, phường, thị trấn tỉnh Hưng Yên
6	Quyết định số 17/2004/QĐ-UB ngày 20/4/2004 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch đào tạo Chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn giai đoạn 2004-2010
7	Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 12/4/2010 của UBND tỉnh về mở lớp đào tạo TCCN ngành quân sự cơ sở năm 2010
8	Quyết định số 1654/QĐ-UBND ngày 11/9/2012 của UBND tỉnh về mở lớp hoàn thiện TCCN quân sự cơ sở năm 2012
9	Quyết định số 791/QĐ-UBND ngày 12/4/2010 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu đào tạo TCCN ngành quân sự cơ sở năm 2010
10	Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 22/6/2010 của UBND tỉnh về phê chuẩn danh sách đào tạo TCCN ngành quân sự cơ sở khoá I

**Trích yếu văn bản**

TT	
11	Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 11/5/2011 của UBND tỉnh về phê chuẩn danh sách thí sinh cử tuyển đi đào tạo đại học, cao đẳng ngành quân sự cơ sở năm 2011
12	Quyết định số 1750/QĐ-UBND ngày 02/10/2012 của UBND tỉnh về phê chuẩn danh sách chiêu sinh đi học lớp hoàn thiện TCCN ngành quân sự cơ sở năm 2012
13	Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 04/5/2012 của UBND tỉnh về phê chuẩn danh sách thí sinh đi dự thi đại học, cao đẳng ngành quân sự cơ sở năm 2012
14	Công văn số 758/UBND-NC ngày 21/5/2012 của UBND tỉnh về xây dựng Đề án đào tạo cán bộ quân sự Ban CHQS xã, phường, thị trấn đến năm 2020 và những năm tiếp theo
15	Hướng dẫn số 03/HDLN-BCHQS-SNV ngày 29/4/2010 của Liên ngành Bộ CHQS tỉnh - Sở Nội vụ về tuyển chọn chiêu sinh đào tạo TCCN ngành quân sự cơ sở
16	Kế hoạch số 635/KH-BCH ngày 15/4/2010 của Bộ CHQS tỉnh về đào tạo trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở khoá I
17	Quyết định số 558/QĐ-BCH ngày 13/4/2004 của Bộ CHQS tỉnh về thành lập Ban chỉ đạo đào tạo Chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn
18	Kế hoạch số 484/KH-BCH ngày 13/4/2004 của Bộ CHQS tỉnh về đào tạo Chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn giai đoạn 2004-2010
19	Kế hoạch số 1289/KH-BCH ngày 18/10/2006 của Bộ CHQS tỉnh về đào tạo Chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn khoá II
20	Kế hoạch số 312/KH-BCH ngày 02/3/2007 của Bộ CHQS tỉnh về đào tạo Chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn khoá III
21	Kế hoạch số 1999/KH-BCH ngày 12/9/2012 của Bộ CHQS tỉnh về hoàn thiện trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở năm 2012



**Phụ lục III**  
**THÔNG KÊ SỐ LƯỢNG CÁN BỘ QUẢN SỬ BAN CHỈ HUY QUẢN SỬ CẤP XÃ**  
**PHÁT TRIỂN LÊN CÁC VỊ TRÍ CAO HƠN VÀ BỔ NHIỆM VÀO CÁC CHỨC DANH**  
**CÁN BỘ CÔNG CHỨC KHÁC THUỘC CẤP XÃ**  
*(Ban hành kèm theo Báo cáo số 60 /BC-UBND ngày 20/5/2013 của UBND tỉnh)*

TT	Cấp huyện	Bí thư, Phó BT TT cấp xã	Chủ tịch, Phó CT UBND cấp xã	Chủ tịch, Phó CT HDND cấp xã	Các chức danh khác	+
1	Huyện Văn Lâm		03		01	04
2	Huyện Mỹ Hào			01	01	02
3	Huyện Văn Giang		01		02	03
4	Huyện Ân Thi		02			02
5	Huyện Khoái Châu	01	04		04	09
6	Huyện Yên Mỹ		02	01	02	05
7	Huyện Kim Động	01		01	04	06
8	Huyện Tiên Lữ	01	02	01		04
9	Huyện Phù Cù	02	03			05
10	TP Hưng Yên	01	01		01	03
	<b>Cộng</b>	<b>06</b>	<b>18</b>	<b>04</b>	<b>15</b>	<b>43</b>

**Phụ lục IV**

**THỐNG KÊ ĐỘ TUỔI CÁN BỘ QUẢN SỰ BAN CHỈ HUY QUẢN SỰ CẤP XÃ**  
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 60 /BC-UBND ngày 20/5/2013 của UBND tỉnh)

TT	Cấp huyện	Tổng số cán bộ QS Ban CHQS	Độ tuổi cán bộ					
			18-35		36-45		46 trở lên	
			Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Huyện Văn Lâm	22	01	4,5	03	13,7	18	81,8
2	Huyện Mỹ Hào	26	04	15,4	02	7,6	20	77
3	Huyện Văn Giang	21	07	33,3	01	4,7	13	61,9
4	Huyện Ân Thi	42	06	14,3	09	21,4	27	64,3
5	Huyện Khoái Châu	54	16	29,6	12	22	26	48,4
6	Huyện Yên Mỹ	34	08	23,5	08	23,5	18	53
7	Huyện Kim Động	38	13	34,2	08	21	17	44,8
8	Huyện Tiên Lữ	34	06	17,6	12	35,3	16	47,1
9	Huyện Phù Cù	28	13	46,4	05	17,8	10	35,8
10	TP Hưng Yên	23	06	26	7	30	10	44
	<b>Cộng</b>	<b>322</b>	<b>80</b>	<b>24,8</b>	<b>67</b>	<b>20,8</b>	<b>175</b>	<b>54,4</b>